

THÔNG BÁO

Công khai Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền quản lý, giải quyết của Ban Quản lý KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi

Thực hiện các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về công bố danh mục TTHC, phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết TTHC: số 409/QĐ-UBND ngày 17/7/2025, số 964/QĐ-UBND ngày 08/9/2025, số 1002/QĐ-UBND ngày 09/9/2025, số 1094/QĐ-UBND ngày 22/9/2025, số 1098/QĐ-UBND ngày 23/9/2025, số 1212/QĐ-UBND ngày 10/10/2025, số 1213/QĐ-UBND ngày 10/10/2025 và số 1215/QĐ-UBND ngày 10/10/2025, Ban Quản lý KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi thông báo như sau:

1. Danh mục TTHC thực hiện tiếp nhận và trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính:

Được phê duyệt tại Quyết định số 1215/QĐ-UBND ngày 10/10/2025, về việc phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực đầu tư thực hiện tiếp nhận, trả kết quả giải quyết không phụ thuộc vào địa giới hành chính thuộc thẩm quyền quản lý, giải quyết của Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi.

2. Danh mục TTHC được sửa đổi, bổ sung, thay thế trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam:

Được công bố tại Quyết định số 1212/QĐ-UBND, ngày 10/10/2025 về công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu Công nghiệp Quảng Ngãi.

3. Danh mục TTHC và Quy trình nội bộ giải quyết TTHC trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn:

Được phê duyệt tại Quyết định số 1213/QĐ-UBND, ngày 10/10/2025 Phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc thẩm quyền quản lý, giải quyết của Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi và Quyết định số 1002/QĐ-UBND, ngày 09/09/2025 về công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được thay thế trong các lĩnh vực: đường bộ; quy hoạch đô thị và nông thôn áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

4. Danh mục TTHC và Quy trình nội bộ giải quyết TTHC sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư:

Được phê duyệt tại Quyết định số 1098/QĐ-UBND, ngày 23/09/2025 Về công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính và Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu Công nghiệp Quảng Ngãi.

5. Danh mục TTHC mới ban hành và Quy trình nội bộ giải quyết TTHC trong lĩnh vực hỗ trợ đầu tư: Được phê duyệt tại Quyết định số 1094/QĐ-UBND, ngày 22/09/2025 Về công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ đầu tư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính và Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi.

(có Quyết định và danh mục kèm theo)

Các TTHC được niêm yết trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh, Trang thông tin điện tử thành phần Ban Quản lý và trụ sở làm việc của Ban Quản lý. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh hoặc khó khăn, vướng mắc, đề nghị tổ chức, cá nhân liên hệ số điện thoại hướng dẫn của Quầy tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính của Ban Quản lý KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh: 02553935555 (Địa chỉ số 54 Hùng Vương, phường Cẩm Thành, tỉnh Quảng Ngãi) hoặc 02553718200 (Điểm tiếp nhận hồ sơ thứ 02 tại địa chỉ: 492 Trần Phú, phường Kon Tum, tỉnh Quảng Ngãi).

Ban Quản lý KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi thông báo để các tổ chức, cá nhân biết để chủ động và thuận tiện trong giải quyết công việc. */V/*

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Các Sở, ban, ngành, hội, đoàn thể tỉnh;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công;
- Các doanh nghiệp thực hiện dự án tại KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi;
- Trưởng ban, các Phó Trưởng ban;
- Các phòng, đơn vị trực thuộc BQL;
- Lưu: VT, HC(L214).

KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN

Hoàng Trung Thông
Hoàng Trung Thông



1. Danh mục TTHC thực hiện tiếp nhận và trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam:

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính
1	1.009771.000.00.00.H48	Ngừng hoạt động của dự án đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý
2	1.009757.000.00.00.H48	Điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (BQL),
3	1.009764.000.00.00.H48	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý
4	1.009768.000.00.00.H48	Điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư (Khoản 3 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP),
5	1.009777.000.00.00.H48	Thủ tục chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC
6	1.009762.000.00.00.H48	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý
7	1.009766.000.00.00.H48	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để góp vốn vào doanh nghiệp đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý
8	1.009765.000.00.00.H48	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý
9	1.009767.000.00.00.H48	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý
10	1.009769.000.00.00.H48	Điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng không thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 41 của Luật Đầu tư (Khoản 4 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)
11	1.009772.000.00.00.H48	Chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư
12	1.009742.000.00.00.H48	Chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh sân golf (Dự án quy định tại điểm c khoản 1 Điều 32 Luật Đầu tư),
13	1.009755.000.	Chấp thuận nhà đầu tư đối với dự án đầu tư thực hiện tại khu kinh tế

	00.00.H48	quy định tại khoản 4 Điều 30 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP
14	1.009774.000. 00.00.H48	Thủ tục cấp lại hoặc hiệu đính Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư
15	1.009773.000. 00.00.H48	Thủ tục đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư
16	1.009775.000. 00.00.H48	Thực hiện hoạt động đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp đối với nhà đầu tư nước ngoài
17	1.009763.000. 00.00.H48	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư là tài sản bảo đảm đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý
18	1.009770.000. 00.00.H48	Thủ tục gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý
19	1.009776.000. 00.00.H48	Thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC

2. Danh mục TTHC được sửa đổi, bổ sung, thay thế trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam:

STT	Mã TTHC	Tên TTHC
1.	1.009748.00 0.00.00.H48	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư thuộc thẩm quyền của Ban Quản lý
2.	1.009755.00 0.00.00.H48	Thủ tục chấp thuận nhà đầu tư thuộc thẩm quyền của Ban Quản lý
3.	1.009756.00 0.00.00.H48	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư (Ban Quản lý thực hiện)
4.	1.009770.00 0.00.00.H48	Thủ tục gia hạn thời gian hoạt động của dự án đầu tư thuộc thẩm quyền của Ban Quản lý
5.	1.009775.00 0.00.00.H48	Thủ tục thực hiện hoạt động đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp đối với nhà đầu tư nước ngoài (Ban Quản lý thực hiện)
6.	1.009759.00 0.00.00.H48	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý
7.	1.009760.00 0.00.00.H48	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư (Ban Quản lý thực hiện)

3. Danh mục TTHC và Quy trình nội bộ giải quyết TTHC trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn:

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC
1.	1.014155. H48	Thẩm định nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập
2.	1.014156. H48	Phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập
3.	1.014157. H48	Thẩm định quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập
4.	1.014158. H48	Phê duyệt quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập
5.	1.014159. H48	Cung cấp thông tin quy hoạch đô thị và nông thôn

4. Danh mục TTHC và Quy trình nội bộ giải quyết TTHC sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư:

ST T	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính
01	2.002603. H48	Công bố dự án đầu tư kinh doanh (gồm dự án đầu tư có sử dụng đất) đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư do nhà đầu tư đề xuất.

5. Danh mục TTHC mới ban hành và Quy trình nội bộ giải quyết TTHC trong lĩnh vực hỗ trợ đầu tư:

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính
01	1.014316	Thủ tục hỗ trợ chi phí